

Số : /2009/CV-CII

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2009

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (Quý 1 năm 2009)

1. Bảng cân đối kế toán:

STT	Nội dung	01/01/09	31/03/09
I	Tài sản ngắn hạn	144,220,812,480	163,767,519,908
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	17,810,120,017	29,048,687,355
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu	123,843,803,275	132,728,394,835
4	Hàng tồn kho	502,235,940	620,906,820
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,064,653,248	1,369,530,898
II	Tài sản dài hạn	1,867,089,930,760	2,131,768,772,378
1	Các khoản phải thu dài hạn	1,193,880,687	1,253,880,687
2	Tài sản cố định	632,146,847,151	795,557,469,255
	- TSCĐ hữu hình	2,217,717,314	4,009,428,516
	- TSCĐ vô hình	402,562,869,983	382,962,981,742
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	227,366,259,854	408,585,058,997
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,152,155,143,099	1,240,798,662,031
4	Tài sản dài hạn khác	81,594,059,823	94,158,760,405
	Tổng tài sản	2,011,310,743,240	2,295,536,292,286
III	Nợ phải trả	1,147,465,102,081	1,419,191,383,587
1	Nợ ngắn hạn	230,449,628,960	242,034,849,921
2	Nợ dài hạn	917,015,473,121	1,177,156,533,666
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	783,538,266,159	791,637,268,699
1	Vốn chủ sở hữu	781,681,242,470	785,024,785,896
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	400,200,000,000	400,600,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	249,306,900,000	249,306,900,000
	- Cổ phiếu quỹ	-49,305,577,183	-56,146,100,591
	- Các quỹ	39,051,264,287	45,690,265,680
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	142,428,655,366	145,573,720,807
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	1,857,023,689	6,612,482,803
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1,857,023,689	6,612,482,803
V	Lợi ích của cổ đông thiểu số	80,307,375,000	84,707,640,000
	Tổng nguồn vốn	2,011,310,743,240	2,295,536,292,286

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Quý 1	Số lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	44,311,719,217	44,311,719,217
2	Các khoản giảm trừ	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	44,311,719,217	44,311,719,217
4	Giá vốn hàng bán	150,896,504	150,896,504
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	44,160,822,713	184,967,969,444
6	Doanh thu hoạt động tài chính	36,493,435,431	36,493,435,431
7	Chi phí tài chính	5,338,460,432	5,338,460,432
8	Chi phí bán hàng	24,324,310,651	24,324,310,651
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,931,153,858	1,931,153,858
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	49,060,333,203	49,060,333,203
11	Thu nhập khác	1,239,975,426	1,239,975,426
12	Chi phí khác	11,617,465	11,617,465
13	Lợi nhuận khác	1,228,357,961	1,228,357,961
14	Lợi nhuận trước thuế	50,288,691,164	50,288,691,164
15	Thuế thu nhập phải nộp	1,767,891,216	1,767,891,216
16	Lợi nhuận sau thuế	48,520,799,948	48,520,799,948
17	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

II. GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ 1 NĂM 2009 SO VỚI QUÝ 4 NĂM 2008

Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2009 tăng 43,75% so với quý 4 năm 2008 do:

+ Doanh thu hoạt động tài chính tăng 7,56% so với quý 4 năm 2008:

Nguyên nhân là do tăng những khoản thu chủ yếu sau:

o Cổ tức của 1 số doanh nghiệp mà CII mua cổ phiếu: trong quý 1, thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính của Công ty thường được tăng thêm do đây là thời điểm mà hầu hết các doanh nghiệp đều thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 của năm trước cho nhà đầu tư.

o Thu nhập từ việc hợp tác đầu tư dự án.

+ Chi phí tài chính giảm 60,83% chủ yếu là do Công ty được hoàn nhập một phần khoản đã trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán của quý 4 năm 2008.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 61,8% mặc dù doanh thu hoạt động tài chính của công ty tăng so với quý 4 năm 2008. Nguyên nhân là do doanh thu quý 1 tăng nhưng đây chủ yếu là những khoản thu nhập không chịu thuế.

Như vậy, với lợi nhuận sau thuế đạt hơn 48,5 tỷ đồng, Công ty đã hoàn thành 31% kế hoạch lợi nhuận năm 2009 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ VŨ HOÀNG

